

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 09/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Cường – Cán bộ hưu trí;

2. Bà Hoàng Thị Thanh – Cán bộ hưu trí (nguyên Phó phòng giáo dục huyện Đăk Mil);

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 14/9/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-HS ngày 13/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2020/HSST-QĐ ngày 29-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân S, sinh năm 1990; tại tỉnh Ng; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân X, sinh năm 1965 và con bà Trần Thị Th, sinh năm 1971; tiền án: 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cướp tài sản*”, 01 tiền án về tội “*Đánh bạc*”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/10/2010 cùng đồng bọn thực hiện hành vi “*Cướp tài sản*” bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và 06 năm về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tại bản án số: 34/2011/HSST ngày 10/8/2011, tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc Nguyễn Xuân S phải chấp hành 07 năm 06 tháng tù. Ngày 15/3/2018, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày

31/3/2020, cùng đồng bọn thực hiện hành vi “Đánh bạc” bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 09 tháng tù theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 43/2020/HSST ngày 28/9/2020. Ngày 08/12/2020, được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông cho hoãn thi hành hình phạt tù của bản án số 43/2020/HSST ngày 28/9/2020 tại Quyết định số 07/2020/QĐ - CA ngày 08/12/2020; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021 - Có mặt.

2. Đào Minh T, sinh năm 2001, tại tỉnh B; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn M, sinh năm 1963 và con bà Trần Thị V, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 - Có mặt.

3. Nguyễn Văn K, sinh ngày 04/12/2003, tại tỉnh Đ; nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn Q, xã H, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 - Có mặt.

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, tại tỉnh Đ; nơi ĐKHTT: Thôn 2, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954, con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1965 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Phạm Đức Q1, sinh năm 1986 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Người làm chứng:

- Anh Trần Trung D1, sinh năm 1987 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Lê Đại H1, sinh năm 1998 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Trần T A, sinh năm 1997 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K (sinh ngày 04/12/2003) trú tại thôn Q, xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Đào Minh T (sinh ngày 10/4/2001), Nguyễn Xuân S (sinh năm 1990) và Nguyễn Văn C (sinh năm 1992) cùng trú tại thôn 2, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (là những đối tượng nghiện ma túy).

Vào ngày 22/12/2020, Nguyễn Xuân S gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn C góp tiền mua ma túy về sử dụng nhân dịp sinh nhật của Nguyễn Xuân S vào ngày 25/12/2020 thì được Nguyễn Văn C đồng ý.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, Nguyễn Văn K điều khiển xe máy biển số 48AE - 000.41 (xe của bà Trần Thị Đ, là mẹ của K) chở Đào Minh T đến nhà của Nguyễn Văn C thì gặp Nguyễn Xuân S cũng đang chơi tại đây. Lúc này, Nguyễn Xuân S và Nguyễn Văn C trao đổi và thống nhất mỗi người góp 1.000.000 đồng rồi nhờ Nguyễn Văn K và Đào Minh T đi lên Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy thì K và T đồng ý. Nguyễn Xuân S đưa cho Nguyễn Văn K 1.000.000 đồng, do không có tiền nên Nguyễn Văn C hỏi Đào Minh T mượn điện thoại di động đi cầm lấy 1.000.000 đồng để góp vào mua ma túy về sử dụng thì được Đào Minh T đồng ý. Đào Minh T điều khiển xe máy chở Nguyễn Văn K đến tiệm cầm đồ của anh Phạm Đức Quý (sinh năm 1986) tại chợ 312, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil cầm điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S được 1.000.000 đồng đưa cho K cầm rồi cả hai tiếp tục đi lên Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, khi đến khu vực xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì thấy lực lượng Cảnh sát giao thông, do sợ bị bắt xe nên Đào Minh T và Nguyễn Văn K quay về quán cà phê Ngọc Mai (thôn 2, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil) gặp Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C thuê xe taxi của anh Phạm Trung D1 (sinh năm 1987, trú tại thôn 5, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil) chở Nguyễn Văn K và Đào Minh T tiếp tục đi lên Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy, khi đến khu vực chợ Chi Lăng, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn K đi gặp một thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mua 2.000.000 đồng được một gói ma túy bỏ rồi bỏ vào trong gói thuốc lá nhãn hiệu War Horse cùng Đào Minh T về lại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi về đến trước quán cà phê Ngọc Mai (thôn 2, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) thì bị lực lượng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K và Đào Minh T cùng tang vật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil Nguyễn Xuân S, Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 186/KLMT-PC09 ngày 28/12/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là chất ma túy, là *Methamphetamine*. Tổng khối lượng mẫu tinh thể là 1,9126 gam. Hoàn lại đối tượng giám định 1,5889 gam.

Bản Cáo trạng số: 50/Ctr-VKS ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. truy tố

các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân S, Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan sai.

Bị cáo Đào Minh T đồng ý bồi thường cho anh Phạm Đức Q1 số tiền 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm o khoản 1 Điều 52, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S từ 05 (*Năm*) năm đến 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Áp dụng Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 43/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã xử phạt bị cáo 09 (*Chín*) tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (*Năm*) 09 (*Chín*) tháng đến 06 (*Sáu*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 01 (*Một*) năm 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Minh T từ 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng đến 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (*Một*) năm đến 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 23/12/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự đề nghị: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Alim, màu đen biển số 48AE - 000.41 cho bà Trần Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, màu đen, số sê ri R9AM801492J của Đào Minh T; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã bị vỡ màn hình do các bị can sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu huỷ 1,5889 gam chất ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 thẻ sim số 036626814, 01 thẻ sim số 0334738350, 01 thẻ sim số 0398876427 do không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đào Minh T phải bồi thường cho anh Phạm Đức Quý số tiền 1.000.000 đồng.

Anh Trần Trung Dũng không yêu cầu Nguyễn Văn K và Đào Minh T bồi thường tiền thuê xe Taxi.

Đối với Phạm Đức Q1 do không biết Đào Minh T cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S lấy 1.000.000 đồng để đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Trung D1g không biết việc chở Nguyễn Văn K và Đào Minh T đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Trần Thị Đ là chủ sở hữu chiếc xe máy biển số 48AE - 000.41, không biết Đào Minh T sử dụng vào hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn K, hiện nay chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo Nguyễn Xuân S xin lỗi gia đình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân S, Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 13 giờ ngày 23/12/2020, Nguyễn Xuân S và Nguyễn Văn C trao đổi, thống nhất góp mỗi người 1.000.000 đồng và nhờ Đào Minh T và Nguyễn Văn K đi mua ma túy về để sử dụng thì K và T đồng ý. Nguyễn Xuân S đưa cho Nguyễn Văn K 1.000.000 đồng, do không có tiền nên Đào Minh T cho Nguyễn Văn C mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S1 đi cầm tại tiệm cầm đồ của anh Phạm Đức Quý tại chợ 312, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông lấy tiền góp để mua ma túy. Sau đó, Đào Minh T và Nguyễn Văn K đi xe taxi của anh Trần Trung Dũng lên Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mua 2.000.000 đồng được một gói ma túy có khối lượng là 1,9126 gam, là Methamphetamine. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi về đến thôn 2, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroin, côcain, Methamphetamin, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...;

o) Tái phạm nguy hiểm”.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân S là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K là nghiêm trọng đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy ngày càng nghiêm trọng. Đây là một

vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong thời gian qua.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân S, Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân S và Nguyễn Văn C xúi giục Nguyễn Văn K là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nên cần có sự phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Đối với Nguyễn Xuân S có vai trò chính là đã khởi xướng, góp số tiền 1.000.000 đồng cùng với Nguyễn Văn C để mua ma túy về sử dụng; Đào Minh T trực tiếp đi cầm cố điện thoại 1.000.000 đồng đưa cho Nguyễn Văn C, còn Nguyễn Văn K thực hiện hành vi mua ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S mức hình phạt cao nhất, lần lượt tới bị cáo Nguyễn Văn C và Đào Minh T, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức hình phạt thấp nhất, vì tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 19 ngày, khả năng nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên cần áp dụng chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là phù hợp.

[7]. Về nhân thân:

[7.1]. Bị cáo Nguyễn Xuân S có nhân thân xấu, ngày 20/10/2010 cùng đồng bọn thực hiện hành vi “*Cướp tài sản*” bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và 06 năm về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tại bản án số: 34/2011/HSST ngày 10/8/2011, tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc Nguyễn Xuân S phải chấp hành 07 năm 06 tháng tù. Ngày 15/3/2018, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 31/3/2020, cùng đồng bọn thực hiện hành vi “*Đánh bạc*” bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 43/2020/HSST ngày 28/9/2020. Ngày 08/12/2020, được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông cho hoãn thi hành hình phạt tù của bản án số 43/2020/HSST ngày 28/9/2020 tại Quyết định số 07/2020/QĐ - CA ngày 08/12/2020. Ngày 23/12/2020, bị cáo thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định

khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng.

Bị cáo Nguyễn Xuân S thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” khi đang chấp hành hình phạt 09 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tại bản án số 43/2020/HSST ngày 28/9/2020 và đang được hoãn thi hành án tại Quyết định số 07/2020/QĐ - CA ngày 08/12/2020. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự

[7.2]. Bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K có nhân thân tốt.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Minh T đồng ý bồi thường cho anh Phạm Đức Q1 số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Alim, màu đen biển số 48AE - 000.41 cho bà Trần Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, màu đen, số sê ri R9AM801492J của Đào Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã bị vỡ màn hình do các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu huỷ 1,5889 gam chất ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 thẻ sim số 036626814, 01 thẻ sim số 0334738350, 01 thẻ sim số 0398876427 do không còn giá trị sử dụng.

[10]. Về án phí: Bị cáo Đào Minh T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; các bị cáo Nguyễn Xuân S, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân S, Nguyễn Văn C, Đào Minh T và Nguyễn Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm o khoản 1 Điều 52, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù

Áp dụng Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 43/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil

đã xử phạt bị cáo 09 (*Chín*) tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (*Sáu*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2021.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (*Một*) năm 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 18/8/2021.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Minh T 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 23/12/2020.

1.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 23/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự, chấp nhận bị cáo Đào Minh T tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Đức Q1 số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 1,5889 gam chất ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 thẻ sim số 036626814, 01 thẻ sim số 0334738350, 01 thẻ sim số 0398876427 do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, màu đen, số sê ri R9AM801492J của Đào Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã bị vỡ màn hình do các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Alim, màu đen biển số 48AE - 000.41 cho bà Trần Thị Xuân là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân S, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đào Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh